TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK R'LẤP
TỈNH ĐĂK NÔNG
Bản án số: 01/2016/KDTM-ST
Ngày 23-02-2016
"Về việc tranh chấp hợp đồng đại lý"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2015/TLST-KDTM ngày 29 tháng 6 năm 2015, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng đại lý*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2015/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2015 giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A.

Địa chỉ: Đường M, khu công nghiệp N, huyện P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông B – là Tổng giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh C (theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2015) - *Có mặt.*

Địa chỉ: Đường G, phường H, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Công D, sinh năm 1973 – *Vắng mặt có lý do*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ - *Vắng mặt có lý do.*

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã F, huyện J, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2015; đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 12/10/2015 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh C trình bày:

Ông Bùi Công D là cá nhân có đăng ký kinh doanh. Ngày 04/9/2009 Công ty TNHH A có ký hợp đồng với ông Bùi Công D để làm đại lý phân phối các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật tại tỉnh Đắk Nông. Theo đó đại lý của ông Bùi Công D được toàn quyền phân phối độc quyền các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật của nguyên đơn tại tỉnh Đắk Nông. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04/9/2009 đến ngày 04/9/2012.

Sau khi kết thúc hợp đồng thì đến ngày 14/8/2014 hai bên đã đối chiếu công nợ, theo đó ông D còn nợ Công ty TNHH A số tiền là 159.606.785đồng và cam kết thanh toán thành 04 đợt:

Đợt 1: Từ ngày 10/01/2015 đến ngày 15/01/2015 thanh toán 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Đợt 2: Từ ngày 10/4/2015 đến ngày 15/4/2015 thanh toán 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Đợt 3: Từ ngày 10/7/2015 đến ngày 15/7/2015 thanh toán 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Đợt 4: Từ ngày 10/10/2015 đến ngày 15/10/2015 thanh toán 39.600.000đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Sau nhiều lần Công ty TNHH A yêu cầu ông D trả nợ theo cam kết nêu trên nhưng phía ông D vẫn không thanh toán. Do vậy, nay Công ty TNHH A yêu cầu Tòa án buộc ông D phải trả số tiền còn nợ là 159.600.000đồng (Một trăm năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) cho Công ty TNHH A.

Bị đơn ông Bùi Công D thừa nhận lời trình này của nguyên đơn như trên là đúng. Hiện nay ông D còn nợ phía Công ty TNHH A 159.600.000đồng (Một trăm năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, do làm ăn khó khăn và chưa thu hồi được vốn từ khách hàng nên ông D xin trả dần 20.000.000đồng/tháng cho đến khi trả hết số nợ trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà Đ thống nhất theo quan điểm của chồng bà là ông D và không có ý kiến gì bổ sung. Do bận công việc làm ăn nên bà Đ xin vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu quan điểm của mình về tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật, các thủ tục tống đạt cho đương sự đầy đủ.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Công D; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng đại lý ngày 04/9/2009 giữa nguyên đơn và bị đơn thì thấy: Bị đơn ký hợp đồng đại lý phân phối độc quyền thuốc bảo vệ thực vật tại tỉnh Đắk Nông với nguyên đơn trong khoảng thời gian từ ngày 04/9/2009 đến ngày 04/9/2012. Theo đó nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật theo chủng loại, đảm bảo chất lượng và các tài liệu hướng dẫn đầy đủ cho bị đơn. Bị đơn được hưởng chiết khấu thanh toán, chiết khấu bán hàng từ nguyên đơn. Phía nguyên đơn đã giao hàng hóa cho bị đơn và bị đơn đã nhận đầy đủ hàng hóa theo đúng như trong hợp đồng đã ký giữa các bên. Hai bên đã thực hiện việc thanh toán tiền hàng nhiều lần theo từng đợt hàng. Căn cứ vào hóa đơn tài chính, phiếu xuất hàng, Bản đối chiếu công nợ và Bản cam kết ngày 14/8/2014 thì tính đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện (ngày 25/6/2015) bị đơn mới vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với 02 đợt (đợt 1 từ ngày 10/01/2015 đến ngày 15/01/2015; đợt 2 từ ngày 10/4/2015 đến ngày 15/4/2015). Vì thế nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cả 04 đợt là vi phạm điều kiện khởi kiện. Tuy nhiên sau khi Tòa án thụ lý và cho đến hết thời hạn thanh toán đợt 4 như trong bản cam kết giữa các bên (ngày 10/10/2015 đến ngày 15/10/2015) nguyên đơn đã có đơn khởi kiện bổ sung đối với hai đợt còn lại. Vấn đề này, bị đơn đã thống nhất không có ý kiến gì và chấp nhận trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 159.600.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng do làm ăn khó khăn và chưa thu hồi được vốn từ khách hàng nên bị đơn xin trả dần 20.000.000đồng/tháng cho đến khi trả hết số nợ trên nhưng phía nguyên đơn không chấp nhận nên các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Như vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số tiền 159.600.000 đồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 166, Điều 168, Điều 176 Luật thương mại; Điều 131; khoản 1 Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Buộc ông Bùi Công D phải trả nợ cho Công ty TNHH A số tiền là 159.600.000đ *(Một trăm năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự để tính lãi chậm trả theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc ông Bùi Công D phải nộp 7.980.000đồng *(Bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH A 3.990.000đồng *(Ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008842 ngày 25/6/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Ửng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk R'Lấp;*
- *THADS huyện Đắk R'Lấp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*